

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:04/2020/HS-ST
Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trần Duy Hinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Chương; ông Zơ Râm Đing.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Lê Thị Linh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa: Ông Tạ Ngôn Ngộ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Đình N; sinh ngày 18 tháng 9 năm 1993 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú tại Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình T, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; có vợ tên Lương Thị T, sinh năm 1997, chưa có con; tiền án: Ngày 25/8/2015, Phan Đình N bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST ngày 25/8/2015), ngày 13/02/2016, Phan Đình N chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận số 148/GCN ngày 13/02/2016 của Trại giam Xuân Hà) và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án; ngày 06/01/2017, Phan Đình N bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2017/HS-ST ngày 06/01/2017), ngày 07/02/2018, Phan Đình N chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận số 60/GCN ngày 07/02/2018 của Trại giam Xuân Hà) và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án; tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/10/2019 sau đó chuyển sang tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Bà Bling T, sinh năm 1982 và ông Trần Q, sinh năm 1984; cùng trú tại Khu A, thôn PR, xã Z, huyện NG, tỉnh Quảng Nam.

Bà Bling T được chồng là ông Trần Q ủy quyền tham gia tố tụng (Đơn ủy quyền ngày 21/02/2020). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Văn S, sinh năm 1996, trú tại thôn Pà Đ, xã Z, huyện NG, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/10/2019, Phan Đình N mượn xe mô tô mang BKS 43S9-0285 của anh vợ là Lương Văn S để chở vợ là chị Lương Thị B đi từ nhà của anh S tại thôn Pà Đ, xã Z qua thôn P, xã Z để dự tiệc 20/10. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N chở vợ về lại nhà anh S, rồi điều khiển xe mô tô trên quay lại một mình về thôn PR để tiếp tục bữa tiệc. Trên đường đi đến khu A, thôn PR, xã Z, N để ý thấy căn nhà ở bên đường của chị Bling T không có người trong nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào ngôi nhà này để trộm cắp tài sản. N dừng xe lại cách căn nhà 15m, rồi đi bộ về phía ngôi nhà. Quan sát xung quanh thấy không có ai, cửa nhà thì được khóa bằng ổ khóa kim loại, bên cạnh cửa có để 01 chiếc búa, N liền dùng búa đập ổ khóa, ổ khóa bị phá. N mở cửa và tiến vào bên trong ngôi nhà, lúc này N thấy có 01 (một) chiếc tủ bằng nhựa 06 ngăn được đặt trong nhà, N liền mở các ngăn này ra thì phát hiện các tài sản gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, một số tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng; 02 (hai) bình heo dùng để đựng tiền tiết kiệm (01 bình bằng nhựa và 01 bình bằng đất nung) và 01 sợi dây kim loại màu trắng (được xác định là dây bạc), N liền lấy toàn bộ số tiền này cùng sợi dây chuyền, đồng thời đập vỡ bình heo đất xuống sàn nhà và dùng dao rạch bình heo bằng nhựa, rồi lấy hết số tiền tiết kiệm được đựng trong 02 (hai) bình heo nêu trên. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp, N điều khiển xe mô tô trên đến quán tạp hóa “Anh Biên” thuộc xã Zuôih để đổi số tiền có mệnh giá thấp thành tờ tiền có mệnh giá cao hơn nhưng chủ tạp hóa không đổi nên N dùng số tiền trộm cắp được có mệnh giá 1000 đồng và 2000 đồng mua 01 lon nước, 01 gói thuốc và đổ 01 lít xăng, tổng cộng hết 50.000 đồng, sau đó N lấy tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng của cá nhân bỏ vào túi tiền trộm cắp được. N tiếp tục điều khiển xe trên đi xuống hướng xã Chà Vål, khi đến quán “Út Sương” và quán “Hùng Nguyệt” thì N vào liên hệ chủ các quán này để đổi tiền nhưng chủ các quán không đồng ý đổi, nên N tiếp tục chạy xe xuống Chà Vål. Khi đến xã Chà Vål, N dừng xe trước quán tạp hóa “Anh Thắng” và đi vào quán tạp hóa này đem số tiền mệnh giá nhỏ trộm cắp được trước đó để đổi nhưng chủ tạp hóa không đổi nên N sử dụng số tiền này mua gà, thịt, gia vị, card điện thoại, tổng cộng 200.000 đồng, sau đó, N lấy số tiền cá nhân có mệnh giá 200.000 đồng bỏ tiếp vào túi tiền trộm cắp được. N kiểm đếm lại số tiền đã trộm cắp thì được 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Sau đó, N về lại nhà anh Lương Văn S tại thôn Pà Đ, xã Z, tự đổi tờ tiền có mệnh giá 500.000 nghìn đồng của cá nhân với tờ tiền có mệnh giá thấp hơn đã trộm cắp được, rồi đem số tiền trộm cắp được cất giấu vào trong va li của N, còn sợi dây chuyền thì N đeo trên cổ. Khi biết được việc có người đột nhập vào nhà lấy số tài sản nêu trên, chị Bling T đã trình báo cho Công an xã Zuôih, huyện Nam Giang về vụ việc. Đến khoảng 08 giờ 00 ngày 21/10/2019, Công an xã Zuôih đã mời N lên làm việc thì N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Qua kiểm tra hành chính trên người N thì phát hiện Nam đang đeo sợi dây kim loại màu trắng, có chiều dài là

57cm, nặng 02 cây 04 chỉ 07 ly, đây là sợi dây chuyền N khai nhận đã trộm cắp được tại căn nhà nêu trên. N cũng tự nguyện giao nộp số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) mà N trộm cắp được. Bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐGTS ngày 23/10/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nam Giang kết luận sợi dây chuyền nêu trên có trị giá là 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Phan Đình N đã trộm cắp được là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) sợi dây chuyền kim loại bằng bạc màu trắng có chiều dài 57cm (Năm mươi bảy centimet), chiều rộng khoảng 1,2cm (Một phẩy hai centimet).

- Số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, mang BKS 43S9-0285.

- 01 (một) con dao dài 29 cm (hai mươi chín centimet), cán dao bằng gỗ dài 09 cm (chín centimet), lưỡi dao dài 20 cm (hai mươi centimet).

- 01 (một) bình heo nhựa màu hồng, tình trạng đã hư hỏng, bị xé đôi ngay giữa bình heo.

- 01 (một) bình heo đất màu vàng, tình trạng đã bị đập nát thành nhiều mảnh.

- 01 (một) ổ khóa màu đen có khắc chữ “Việt Tiệp”, tình trạng đã bị trầy xước phần thân và móc khóa.

- 01 (một) cái búa có tổng chiều dài 28cm (hai mươi tám centimet), có cán bằng gỗ, đầu bằng kim loại.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang (viết tắt VKSND huyện Nam Giang) truy tố bị cáo Phan Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nam Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và qua xem xét tính chất của vụ án, tiền án và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N từ 30 (Ba mươi) tháng đến 40 (Bốn mươi) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 (Một) sợi dây chuyền kim loại bằng bạc màu trắng có chiều dài 57cm (Năm mươi bảy centimet), chiều rộng khoảng 1,2cm (Một phẩy hai centimet); số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Các vật chứng này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Giang (Viết tắt là Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang) ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại bà Bling T là đúng theo quy định pháp luật.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, mang BKS 43S9-0285. Vật chứng này đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn S là đúng theo quy định pháp luật.

- 01 (một) con dao dài 29 cm (hai mươi chín centimet), cán dao bằng gỗ dài 09 cm (chín centimet), lưỡi dao dài 20 cm (hai mươi centimet); 01 (một) bình heo nhựa màu hồng, tình trạng đã hư hỏng, bị xẻ đôi ngay giữa bình heo; 01 (một) bình heo đất màu vàng, tình trạng đã bị đập nát thành nhiều mảnh; 01 (một) ổ khóa màu đen có khắc chữ “Việt Tiệp”, tình trạng đã bị trầy xước phần thân và móc khóa; 01 (một) cái búa có tổng chiều dài 28cm (hai mươi tám centimet), có cán bằng gỗ, đầu bằng kim loại. Các vật chứng này hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang bảo quản. Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị hại đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Phan Đình Nam có sử dụng các vật dụng như 01 (một) cái búa để phá ổ khóa cửa nhà bị hại, gây hư hỏng 01 (một) ổ khóa, 01 (một) con dao dùng để cắt bình heo nhựa, làm hư hỏng 01 (một) bình heo nhựa và 01 bình heo đất bị đập nát thành nhiều mảnh. Tuy nhiên, những vật dụng nêu trên không còn giá trị sử dụng đối với bị hại nên bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn S: Khi bị cáo Phan Đình N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Bling T vào ngày 20/10/2019, bị cáo có sử dụng xe mô tô mang BKS 43S9-0285 của ông Lương Văn S. Tuy nhiên, khi cho bị cáo Phan Đình N mượn chiếc xe nêu trên, ông S không biết bị cáo N sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản nên không xem xét trách nhiệm đối với ông S.

Bị cáo Phan Đình N không bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. HĐXX xác

định được: Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 20/10/2019, Phan Đình N đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của vợ chồng bà Bling T để trộm cắp tài sản gồm: số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 (một) sợi dây kim loại bằng bạc có trị giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Phan Đình N đã trộm cắp được là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Về năng lực trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã trộm cắp tiền của bị hại. Quá trình điều tra xác định được bị cáo Phan Đình N đã có 02 tiền án: Ngày 25/8/2015, bị TAND huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 13/02/2016, chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án nhưng chưa được xóa án tích thì ngày 06/01/2017, bị cáo N tiếp tục bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tuyên phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 07/02/2018, Phan Đình N chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, đến ngày 20/10/2019, bị cáo N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Parum, xã Zuôih, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, HĐXX xét thấy hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Bản Cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi của bị cáo: Lợi dụng lúc nhà bị hại không có người ở nhà nên bị cáo đã lén lút dùng búa đập ổ khoá cửa nhà bị hại để đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản gồm số tiền 1.700.000 (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 (một) sợi dây kim loại bằng bạc có trị giá 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà Phan Đình N đã trộm cắp được là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng). Chế độ sở hữu được nhà nước bảo vệ và yêu cầu mọi người phải tôn trọng; hành vi của bị cáo là liều lĩnh và nghiêm trọng, gây mất trật tự an trên địa bàn thôn Pa Rum, xã Zuôih nơi bị cáo gây án nên cần phải xử phạt nghiêm.

[4]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 (Một) sợi dây chuyền kim loại bằng bạc màu trắng có chiều dài 57cm (Năm mươi bảy centimet), chiều rộng khoảng 1,2cm (Một phẩy hai centimet); số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Các vật chứng này đã được Cơ quan

CSĐT Công an huyện Nam Giang ra Quyết định xử lý vật chứng số 30 ngày 05/11/2019 trả lại tài sản cho bị hại bà Bling T là đúng theo quy định của pháp luật (Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/11/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang). 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, mang BKS 43S9-0285. Vật chứng này đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 06 ngày 06/12/2019 trả lại tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn S đúng theo quy định của pháp luật (Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/12/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Giang).

- 01 (một) con dao dài 29 cm (hai mươi chín centimet), cán dao bằng gỗ dài 09 cm (chín centimet), lưỡi dao dài 20 cm (hai mươi centimet); 01 (một) bình heo nhựa màu hồng, tình trạng đã hư hỏng, bị xẻ đôi ngay giữa bình heo; 01 (một) bình heo đất màu vàng, tình trạng đã bị đập nát thành nhiều mảnh; 01 (một) ổ khóa màu đen có khắc chữ “Việt Tiệp”, tình trạng đã bị trầy xước phần thân và móc khóa; 01 (một) cái búa có tổng chiều dài 28cm (hai mươi tám centimet), có cán bằng gỗ, đầu bằng kim loại. Các tài sản này thuộc sở hữu của bị hại bà Bling T, bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường và tại phiên toà bị hại đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu huỷ các vật chứng nêu trên. HĐXX xét thấy yêu cầu và đề nghị của bị hại là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo có sử dụng các vật dụng trong nhà bị hại như 01 (một) cái búa để phá ổ khóa cửa nhà bị hại, gây hư hỏng 01 (một) ổ khóa, 01 (một) con dao dùng để cắt bình heo nhựa, làm hư hỏng 01 (một) bình heo nhựa và 01 bình heo đất bị đập nát thành nhiều mảnh của bị hại Bling T. Tuy nhiên, bị hại cũng đã nhận lại đầy đủ số tài sản mà bị cáo đã trộm cắp được và bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8]. Vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lương Văn S: Khi bị cáo Phan Đình N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Bling T vào ngày 20/10/2019, bị cáo có sử dụng xe mô tô mang BKS 43S9-0285 của ông Lương Văn S. Tuy nhiên, khi cho bị cáo Phan Đình N mượn chiếc xe nêu trên, ông S không biết bị cáo N sử dụng xe này để đi trộm cắp tài sản nên HĐXX không xem xét trách nhiệm đối với ông S.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Đình N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 21/10/2019.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị cáo N, trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 29 cm (hai mươi chín centimet), cán dao bằng gỗ dài 09 cm (chín centimet), lưỡi dao dài 20 cm (hai mươi centimet); 01 (một) bình heo nhựa màu hồng, tình trạng đã hư hỏng, bị xé đôi ngay giữa bình heo; 01 (một) bình heo đất màu vàng, tình trạng đã bị đập nát thành nhiều mảnh; 01 (một) ổ khóa màu đen có khắc chữ “Việt Tiệp”, tình trạng đã bị trầy xước phần thân và móc khóa; 01 (một) cái búa có tổng chiều dài 28cm (hai mươi tám centimet), có cán bằng gỗ, đầu bằng kim loại (Tất cả vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKS ngày 17/02/2020 của VKSND huyện Nam Giang và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Đình N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam (Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Trần Duy Hình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Chương

Zơ Râm Đing

Võ Trần Duy Hình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Chương

Trần Ngọc Hùng

Võ Trần Duy Hình

Nơi nhận:

THẨM

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam (Bộ phận LLTP);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

